BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Trần Thị Hồng Minh	Thạc sĩ	0985025667	hongminh6165@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
2	Bùi Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	0369018018	thuthuycdsp@bacninh.edu.vn	Khoa GD TH – MN	VPK TH - MN
3	Lưu Thị Thanh Hường	Thạc sĩ	0976929187	thanhhuong.bn99@gmail.com	Khoa GD TH – MN	VPK TH - MN
4	Vũ Thị Ánh Ngọc	Thạc sĩ	0985133838	ducngoc1402@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
5	Nguyễn Thị Dư	Thạc sĩ	0945353459	ntd.cdspbn@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
6	Trịnh Thị Ngà	Thạc sĩ	0912050975	trinhngaspbn@gmail.com	CSMN Hoa Phượng	VPK TH - MN

2. Thông tin chung về học phần
- Tên học phần: TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẦM NON
- Mã học phần: MN.MN.TN.01
- Số tín chỉ: 02
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Điều kiện tiên quyết: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
    + Lên lớp: 20
    + Thực hành: 20
    + Sinh viên tự học: 80
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GD Tiểu học – Mầm non/ Tổ Mầm non

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

Sinh viên (SV) có khả năng:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, ý nghĩa của việc thiết kế, quy trình xây dựng môi trường hoạt động trong trường mầm non.

+ Phân tích được các nguyên tắc thiết kế môi trường hoạt động và phân tích được quy trình xây dựng môi trường hoạt động trong trường mầm non.

+ Lựa chọn được những đồ dùng, nguyên vật liệu phù hợp để thiết kế môi trường hoạt động theo các phương pháp giáo dục sớm một cách hợp lí.

+ Đánh giá được cách thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở một trường, lớp mầm non.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động phù hợp với các hoạt động ở trường mầm non.

+ Tiếp cận các phương pháp chăm sóc, giáo dục mới hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ

3.2. Kĩ năng

Hình thành và rèn luyện cho sinh viên kĩ năng:

+ Lập kế hoạch, thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động phù hợp cho các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời trong chương trình giáo duc mầm non và điều kiện thực tế ở từng trường mầm non.

+ Thiết kế môi trường hoạt động theo các phương pháp giáo dục sớm.

+ Quản lí trẻ trong quá trình thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động ở các hoạt động giáo dục.

+ Sử dụng các vật liệu sẵn có, rẻ tiền để xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ.

+ Đánh giá được cách thiết kế môi trường hoạt động và sự phát triển của trẻ thông qua quá trình trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục.

+ Sử dụng môi trường sẵn có xung quanh lớp học, trong trường để giúp trẻ phát triển.

+ Sử dụng các thiết bị công nghệ trong quá trình tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ.

+ Thực hiện công tác xã hội hóa trong quá trình thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động trong trường mầm non.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

4. Chuẩn đầu ra của học

4.1. Về kiến thức

- KT1: Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiếp cận, triển khai các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới. (KTCN2)

- KT2: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương, theo nguyên tắc "giáo dục lấy trẻ làm trung tâm". (KTCN3)

- KT3: Quản lí nhóm/ lớp trong quá trình thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non. (KTCN4)

- KT4: Đánh giá cách thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non. (KTCN5)

- KT5: Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường cùng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (KTCN9)

- KT6: Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị công nghệ trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

(KTCN10)

4.2. Về kĩ năng

4.2.1. Về kĩ năng cứng (KNC)

- KNC1: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá, điều chỉnh, phát triển chương trình và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện thực tế. (KNC1)

- KNC2: Phân tích, đánh giá, xử lí các vấn đề và tình huống trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ. Giao tiếp, ứng xử phù hợp với trẻ. (KNC4)

- KNC3: Tiếp cận, khai thác và ứng dụng khoa học giáo dục, kĩ thuật, phương tiện, thiết bị vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. (KNC5)

- KNC4: Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/ người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo vệ quyền trẻ em. Có năng lực đánh giá ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non. (KNC6)

4.2.2. Về kĩ năng mềm (KNM)

- KNM1: Hợp tác, giao tiếp, ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng. (KNM1)

- KNM2: Tổ chức, sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học, góc hoạt động. (KNM4)

- KNM3: Có khả năng tiếp cận các phương pháp chăm sóc, giáo dục mới hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ. (KNM10)

- KNM4: Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường. (KNM11)

- KNM5: Tự học, tự nghiên cứu. (KNM12)

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

- NL2: Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- NL3: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức						Kĩ năng									Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
								KNC				KNM							
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KNC 1	KNC 2	KNC 3	KNC 4	KNM 1	KNM 2	KNM 3	KNM 4	KNM 5	NL1	NL2	NL3
Chương 1: Những vấn đề chung	1.1. Một số khái niệm cơ bản	X							X			X				X	X		
	1.2. Mục đích của việc tổ chức MTHĐ cho trẻ mầm non	X							X			X				X	X		
	1.3. Ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.	X							X			X				X	X		
	1.4. Yêu cầu đối với môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	X							X			X				X	X		
	1.5. Nguyên tắc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	X							X			X				X	X		
	1.6. Vai trò của giáo viên trong tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non		X		X	X					X	X	X			X	X	X	X
	1.7. Một số biện pháp tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.	X	X		X			X	X	X		X	X			X	X	X	X

	1.8. Quy trình xây dựng môi trường hoạt động trong trường mầm non	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
Chương 2: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích	2.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích	X	X								X	X	X			X	X		
	2.2. Những căn cứ để tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích	X	X													X	X		
	2.3. Yêu cầu tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ Xở các HĐ học có chủ đích	X	X					X				X				X	X	X	X
	2.4. Hướng dẫn tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X
Chương 3: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các	3.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc	X	X								X	X	X			X	X		
	3.2. Các yêu cầu khi tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc	X	X									X				X	X	X	X

góc	3.3. Tổ chức môi trường hoạt động ở các góc theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm	X	X	X	X		X		X	X	X	X	X			X	X	X	X
	3.4. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
	3.5. Hướng dẫn tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc.	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X
Chương 4: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở hoạt động ngoài trời	4.1. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở vườn trường	X	X	X	X	X		X	X		X	X	X		X	X	X	X	X
	4.2. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc thiên nhiên	X	X	X	X	X		X	X		X	X	X		X	X	X	X	X
	4.3. Tổ chức MTHĐ ở ngoài trời theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của môn học, học phần được quy định trong chương trình môn học, học phần;

+ Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị xemina và đọc, sưu tầm các

tư liệu liên quan đến bài. Làm các bài tập thực hành giảng viên giao…

- Yêu cầu đối với giảng viên:

+ Nắm chắc kiến thức của học phần.

+ Lập kế hoạch bài dạy và tổ chức giảng dạy.

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện để phục vụ cho quá trình giảng dạy.

+ Tiếp cận những nội dung, phương mới để lồng ghép vào quá trình giảng dạy.

7. Cấu trúc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Hình thức tổ chức dạy - học		
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành	Yêu cầu SV chuẩn bị, tự học
1	**Chương 1: Những vấn đề chung** 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Môi trường 1.1.2. Hoạt động 1.1.3. Môi trường hoạt động 1.1.4. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non 1.2. Mục đích của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 1		- Tài liệu học tập, vở ghi chép. - Nghiên cứu tài liệu

2	1. 3. Ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non. 1.4. Yêu cầu đối với môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 2		- Tài liệu học tập, vở ghi chép. - Nghiên cứu tài liệu. - Tìm hiểu cách tổ chức môi trường ở các hoạt động của trẻ mầm non ở các trường mầm non.
3	1.5. Nguyên tắc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non 1.6. Vai trò của giáo viên trong tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non 1.7. Một số biện pháp tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 3		- Tài liệu học tập, vở ghi chép. - Nghiên cứu tài liệu. - Vận dụng nguyên tắc thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.
4	1.8. Quy trình xây dựng môi trường hoạt động trong trường mầm non 1.8.1. Xác định nội dung và lập sơ đồ	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 4		- Tài liệu học tập, vở ghi chép. - Nghiên cứu tài liệu.

5	1.8.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu 1.8.3. Sắp xếp, trang trí 1.8.4. Sử dụng môi trường hoạt động	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 5		- Tài liệu học tập, vở ghi chép - Nghiên cứu tài liệu học tập. - SV xem lại quy trình xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.
6	**Chương 2: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích** 2.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích 2.2. Những căn cứ để tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 6		- Tài liệu học tập, vở ghi chép - Nghiên cứu tài liệu học tập
7	2.3. Yêu cầu tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 7		- Tài liệu học tập, vở ghi chép - Nghiên cứu tài liệu học tập

8	2.4. Hướng dẫn tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT8		Đọc lại [1] - SV nghiên cứu một số biện pháp, quy trình tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non. - **Hoàn thiện sơ đồ tư duy chương 1.** Đọc [1] - Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ ở một hoạt động học có chủ đích (Loại hoạt động, chủ đề, đề tài, độ tuổi: tùy chọn).

9 - 11	Thực hành tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích SV thực hành theo nhóm 3-5 sinh viên giáo viên đến từng nhóm sửa	Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại		TH 1 - 3	Yêu cầu: SV lập kế hoạch: các đồ dùng; cách bố trí đồ dùng; chuẩn bị sẵn đồ dùng, nguyên vật liệu cho hoạt động học có chủ đích của nhóm mình
12	Thực hành tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích SV thực hành tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các HĐ học có chủ đích (có thể thực hiện tại cơ sở Mầm non Hoa Phượng)	Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại		TH 4	- Chuẩn bị đồ dung, nguyên vật liệu. - Đọc lại Đọc [1] ; [2]; [4] Yêu cầu sinh viên hoàn thiện các bài tập thực hành trên lớp.
13	**Chương 3: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc** 3.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc 3.2. Các yêu cầu khi tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 9		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

14	3.3. Tổ chức môi trường hoạt động ở các góc theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 10		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
15	3.4. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc 3.4.1. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Phân vai. 3.4.1.1. Vai trò của góc Phân vai đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 11		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

16	3.4.1.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Phân vai 3.4.1.3. Bố trí, sắp xếp Phân vai	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 12		Đọc lại [1] ; [2]; [4] - Nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc -Tổ chức MTHĐ ở các góc theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm - Thiết kế góc Phân vai. Chủ đề, đề tài, độ tuổi: tùy chọn.

17	3.4.2. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Xây dựng 3.4.2.1. Vai trò của góc Xây dựng đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 3.4.2.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Xây dựng 3.4.2.3. Bố trí, sắp xếp góc Xây dựng 3.4.3. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Thư viện 3.4.3.1. Vai trò của góc Thư viện đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 3.4.3.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Thư viện 3.4.3.3. Tổ chức hoạt động cho trẻ ở góc Thư viện	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 13		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

18	3.4.4. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Tạo hình 3.4.4.1. Vai trò của góc Tạo hình đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 3.4.4.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Tạo hình 3.4.4.3. Bố trí, sắp xếp góc Tạo hình 3.4.5. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Âm nhạc 3.4.5.1. Vai trò của góc Âm nhạc đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 3.4.5.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Âm nhạc 3.4.5.3. Bố trí, sắp xếp góc Âm nhạc	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 14		Đọc lại [1] ;[2]; [4] - Thiết kế góc Xây dựng Thư viện, Tạo hình và góc Âm nhạc. Chủ đề, đề tài, độ tuổi: tùy chọn.

19	3.4.6. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc Khám phá khoa học 3.4.6.1. Vai trò của góc Khám phá khoa học đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 3.4.6.2. Đồ dùng, vật liệu trong góc Khám phá khoa học 3.4.6.3. Bố trí, sắp xếp góc Khám phá khoa học 3.4.7. Tổ chức môi trường hoạt động góc tuyên truyền – giáo dục an toàn giao thông	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT 15		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

20 -25	*** Thực tế tại cơ sở, trường mầm non:** Quan sát môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích, ở các góc, ở ngoài trời tại cơ sở mầm non hoặc xem băng hình. Hướng dẫn làm bài tập về nhà: - Viết bài thu hoạch sau khi quan sát môi trường hoạt động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích và ở các góc, so sánh giữa lí thuyết và thực tế. - Thiết kế lại một môi trường hoạt động động cho trẻ ở các hoạt động học có chủ đích hoặc ở các góc cho phù hợp Đánh giá, rút kinh nghiệm môi trường hoạt động trong các góc mẫu.	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại		TH5 - 10	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

26	3.5. Hướng dẫn tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc GV củng cố lại: - Quy trình tổ chức môi trường hoạt động - Các đồ dùng, vật liệu của từng góc - Cách bố trí, sắp xếp từng góc	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận	LT 16		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
27	GV yêu cầu SV thiết kế môi trường hoạt động trong một góc. Chủ đề, đề tài, độ tuổi: tùy chọn GV nhận xét, đánh giá	Phương pháp đặt vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận	LT 17		Đọc lại [1] ; [2]; [4] - Thiết kế góc Khám phá khoa học. Chủ đề, đề tài, độ tuổi: tùy chọn, gửi qua địa chỉ email của lớp sau 05 ngày.
28	Thực hành nội dung tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc (SV thực hành theo nhóm 3-5 sinh viên - giáo viên đến từng nhóm sửa)	Phương pháp đàm thoại Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận		TH 11	- Đồ dùng, nguyên vật liệu ở các góc.

29	Thực hành nội dung tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc (SV thực hành theo nhóm 3-5 sinh viên - GV đến từng nhóm sửa)	Phương pháp đàm thoại Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận		TH12	Đọc lại [1] ; [2]; [4] - Thiết kế lại một môi trường hoạt động ở các góc cho phù hợp (Độ tuổi, chủ đề: Tự chọn)
30,31	Kiểm tra, đánh giá nội dung nội dung tổ chức MTHĐ cho trẻ ở các góc: - GV cho các nhóm tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc tại cơ sở mầm non thực hành. -Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về cách bố trí, sắp xếp, đồ dùng của từng góc.	Phương pháp đàm thoại Phương pháp làm việc nhóm Phương pháp thảo luận		TH13,14	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.. - Đồ dùng, nguyên vật liệu.

32	**Chương 4: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở hoạt động ngoài trời** 4.1. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở vườn trường 4.1.1. Vai trò của góc vườn trường đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 4.1.2. Đồ dùng, đồ chơi, vật liệu trong vườn trường 4.1.3. Bố trí, sắp xếp vườn trường	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận	LT 18		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.. - Nghiên cứu tài liệu.
33	4.2. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở góc thiên nhiên 4.2.1. Vai trò của góc thiên nhiên đối với sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non 4.2.2. Đồ dùng, đồ chơi, vật liệu trong góc thiên nhiên	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận	LT 19		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.. - Nghiên cứu tài liệu.

34	4.2.3. Bố trí, sắp xếp góc thiên nhiên 4.3. Tổ chức MTHĐ ở ngoài trời để hướng dẫn trẻ tham gia giao thông an toàn	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận	LT 20		Đọc lại [1] ; [2]; [4] làm bài tập GV giao. Chuẩn bị thực hành, kiểm tra, đánh giá kĩ năng thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ ở vườn trường và góc thiên nhiên.
35- 37	- Thực hành thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ ở vườn trường và góc thiên nhiên. - Thực hành thiết kế MTHĐ ở ngoài trời để hướng dẫn trẻ tham gia giao thông an toàn	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận Phương pháp làm việc nhóm		TH 15 - 17	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.. - Đồ dùng, nguyên vật liệu..
38,39	- Kiểm tra, đánh giá bài thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ ở vườn trường, góc thiên nhiên; Kiểm tra bài thiết kế MTHĐ ở ngoài trời để hướng dẫn trẻ tham gia giao thông an toàn	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận Phương pháp làm việc nhóm		TH18,19	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.. - Đồ dùng, nguyên vật liệu..

40	- GV đánh giá nhận xét từng thiết kế, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục cho từng cá nhân và từng thiết kế **- Đánh giá kết thúc học phần:** thông báo SV đủ điều kiện, SV không đủ điều kiện thi - lí do.	Phương pháp thuyết trình Phương pháp đàm thoại Phương pháp thảo luận Phương pháp làm việc nhóm		TH 20	Đọc lại [1] ; [2]; [4] Thiết kế lại một môi trường hoạt của một vườn trường hoặc góc thiên nhiên sau khi GV đã góp ý, sửa. - Đọc lại toàn bộ giáo trình chính, hoàn thành sơ đồ tư duy của môn học. Ôn tập thi kết thúc học phần

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính:

[1]. Trần Thị Hồng Minh (2016), Tài liệu học tập đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non "Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non".NXB GD Việt Nam.

[2]. Trần Thị Hồng Minh, Lưu Thị Thanh Hường, Bùi Thị Thu Thủy (2022), Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non, Đề cương bài giảng.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

[4]. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (Đồng chủ biên) (2020), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nhà trẻ - Mẫu giáo bé - Mẫu giáo nhỡ - Mẫu giáo lớn, NXB Giáo dục.

[5]. Lưu Thị Thanh Hường – Bùi Thị Thu Thủy (2023), *Giáo dục trẻ mầm non bảo vệ môi trường (*Tài liệu học tập lưu hành nội bộ), Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh.

[6]. Trần Thị Hồng Minh (2016), Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN (Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non), NXB Giáo dục.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kì (Thay thế Khóa luận tốt nghiệp): trọng số 100%

- Hình thức thi: Viết
- Thời gian: 60 phút

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Thương	**Vũ Thị Ánh Ngọc**

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN LIÊN KẾT MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)
3. Mã ngành: 51140201
4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non
Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):……..

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1.Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	X
		1.1.2	X
		1.1.3	X
		1.1.4	X
	1.2.Mến trẻ	1.2.1	X
		1.2.2	X
		1.2.3	X
	1.3.Yêu nghề	1.3.1	X
		1.3.2	X
		1.3.3	X
	1.4.Trung thực	1.4.1	X
		1.4.2	X
		1.4.3	X
	1.5.Trách nhiệm	1.5.1	X
		1.5.2	X
		1.5.3	X
		1.5.4	X
		1.5.5	X
	1.6.Tự học	1.6.1	X
		1.6.2	X
		1.6.3	X
2. Năng lực chung	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	X
		2.1.2	X
		2.1.3	X
		2.1.4	X
		2.1.5	X
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	X
		2.2.2	X
		2.2.3	X
		2.2.4	X
		2.2.5	X
		2.2.6	X
		2.2.7	X
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1	X
		2.3.2	X
		2.3.3	X
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	X
		2.4.2	X
		2.4.3	X

		2.4.4	X
		2.4.5	X
		2.4.6	X
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	X
		2.5.2	X
		2.5.3	X
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	X
		2.6.2	X
		2.6.3	X
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	X
		3.1.2	X
		3.1.3	X
		3.1.4	X
		3.1.5	X
		3.1.6	X
		3.1.7	X
		3.1.8	X
		3.1.9	X
	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1	X
		3.2.2	X
		3.2.3	X
		3.2.4	X
		3.2.5	X
		3.2.6	X
		3.2.7	X
	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1	X
		3.3.2	X
		3.3.3	X
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	X

		3.4.2	X
		3.4.3	X
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	X
		3.5.2	X
		3.5.3	X
		3.5.4	X
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	X
		4.1.2	X
		4.1.3	X
		4.1.4	X
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	X
		4.2.2	X
		4.2.3	X
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quá và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	X
		4.3.2	X
		4.3.3	X
		4.3.4	X
		4.3.5	X
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	X
		4.4.2	X
		4.4.3	X
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	X
		4.6.2	X
		4.6.3	X

PHỤ LỤC 2

BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kĩ năng																		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kĩ năng cứng						Kĩ năng mềm														
		KTĐC1	KTĐC2	KTĐC3	KTĐC4	KTĐC5	KTCN1	KTCN2	KTCN3	KTCN4	KTCN5	KTCN6	KTCN7	KTCN8	KTCN9	KTCN10	KNC1	KNC2	KNC3	KNC4	KNC5	KNC6	KNM1	KNM2	KNM3	KNM4	KNM5	KNM6	KNM7	KNM8	KNM9	KNM10	KNM11	KNM12	NL1	NL2	NL3
MN.MN.TN.01	**Tổ chức MTHĐ cho trẻ MN**							X	X	X	X				X	X	X			X	X	X	X			X						X	X	X	X	X	X

***Ghi chú*:** *Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu "*x*" tương ứng.*